

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Ninh Chữ (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Ninh Chữ là doanh nghiệp nhà nước được chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Khách sạn Ninh Chữ số 1660/1999/QĐ ngày 31 tháng 05 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4303000001 ngày 24 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Ninh Thuận cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 số 4500197295 vào ngày 25 tháng 05 năm 2012.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 87.400.000.000 VND.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Vương Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khoa Hào	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Ngọc Sơn	Thành viên
Ông Phan Thanh Cường	Thành viên
Ông Trần Huy Thăng	Thành viên
Ông Trần Phước Hải	Thành viên
Ông Phan Quang Chất	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hoàng	Thành viên
Ông Trần Thanh Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Gia Vinh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Tăng Nguyễn Nam	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thúy Liêm	Thành viên Ban kiểm soát

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Phan Thanh Cường	Tổng Giám đốc	Tháng 5 năm 2015	
Ông Phạm Hiếu Thành	Tổng Giám đốc		Tháng 5 năm 2015
Ông Phan Hữu Ngọc	Phó Tổng Giám đốc		

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 01 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DU LỊCH
SÀI GÒN
NINH CHỮ

PHAN THANH CƯỜNG

Số: 16.410/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Ninh Chữ (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 01 năm 2016 từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN HOÀNG VY THẢO

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1727-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		20.984.966.785	18.475.339.648
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	499.031.378	1.393.601.432
1. Tiền	111		499.031.378	1.393.601.432
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	17.050.000.000	13.320.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		17.050.000.000	13.320.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		744.908.593	787.697.442
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	662.424.799	502.597.474
2. Phải thu ngắn hạn khác	136		82.483.794	285.099.968
IV. Hàng tồn kho	140		890.422.973	969.562.544
1. Hàng tồn kho	141	5.4	890.422.973	969.562.544
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.800.603.841	2.004.478.230
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.800.603.841	2.004.478.230
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		53.160.631.097	55.809.256.273
I. Tài sản cố định	220		52.219.062.763	54.698.291.108
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	52.219.062.763	54.698.291.108
Nguyên giá	222		77.008.727.523	76.972.500.251
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.789.664.760)	(22.274.209.143)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	-	-
Nguyên giá	228		127.952.000	127.952.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(127.952.000)	(127.952.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		941.568.334	1.110.965.165
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	941.568.334	1.110.965.165
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		74.145.597.882	74.284.595.921

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.573.657.748	3.118.174.468
I. Nợ ngắn hạn	310		2.573.657.748	3.118.174.468
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	684.725.718	1.040.546.245
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		549.516.705	359.193.315
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		223.851.244	130.639.105
4. Phải trả người lao động	314		281.423.461	568.399.767
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.863.839	47.533.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.9	829.170.767	970.757.022
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.106.014	1.106.014
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.571.940.134	71.166.421.453
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.10	71.571.940.134	71.166.421.453
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		87.400.000.000	87.400.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		87.400.000.000	87.400.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		240.696.885	240.696.885
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		137.610.700	137.610.700
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(16.206.367.451)	(16.611.886.132)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(16.611.886.132)	(17.714.125.277)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		405.518.681	1.102.239.145
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		74.145.597.882	74.284.595.921

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRẦN THỊ NGỌC THÚY

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THANH VÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẦN THANH CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	28.587.006.112	26.559.071.668
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		28.587.006.112	26.559.071.668
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	25.378.093.654	22.715.503.157
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.208.912.458	3.843.568.511
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	784.104.839	888.433.934
6. Chi phí tài chính	22		-	968.500
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	3.596.650.117	3.659.438.174
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		396.367.180	1.071.595.771
9. Thu nhập khác	31		31.197.484	60.367.210
10. Chi phí khác	32		22.045.983	29.723.836
11. Lợi nhuận khác	40		9.151.501	30.643.374
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		405.518.681	1.102.239.145
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		405.518.681	1.102.239.145
14. Lỗ cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	5.10.4	464	1.261

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC THÚY

NGUYỄN THANH VÂN

PHAN THANH CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		405.518.681	1.102.239.145
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.515.455.617	2.764.901.240
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(9.734.512)	(3.262.754)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(770.137.232)	(882.749.879)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.141.102.554	2.981.127.752
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		42.788.849	(129.193.950)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		79.139.571	(24.088.291)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(544.516.720)	898.596.438
Tăng giảm chi phí trả trước	12		373.271.220	(39.433.461)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.091.785.474	3.687.008.488
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(36.227.272)	(1.007.152.345)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(17.850.000.000)	(16.600.033.333)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		14.120.000.000	12.580.033.333
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		770.137.232	882.749.879
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.996.090.040)	(4.144.402.466)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(904.304.566)	(457.393.978)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.393.601.432	1.847.732.656
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.734.512	3.262.754
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		499.031.378	1.393.601.432

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

ms

[Signature]



TRẦN THỊ NGỌC THÚY

NGUYỄN THANH VÂN

PHAN THANH CƯỜNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp nhà nước được chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Khách sạn Ninh Chữ số 1660/1999/QĐ ngày 31 tháng 05 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4303000001 ngày 24 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Ninh Thuận cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 số 4500197295 vào ngày 25 tháng 05 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 87.400.000.000 VND, được chi tiết như sau:

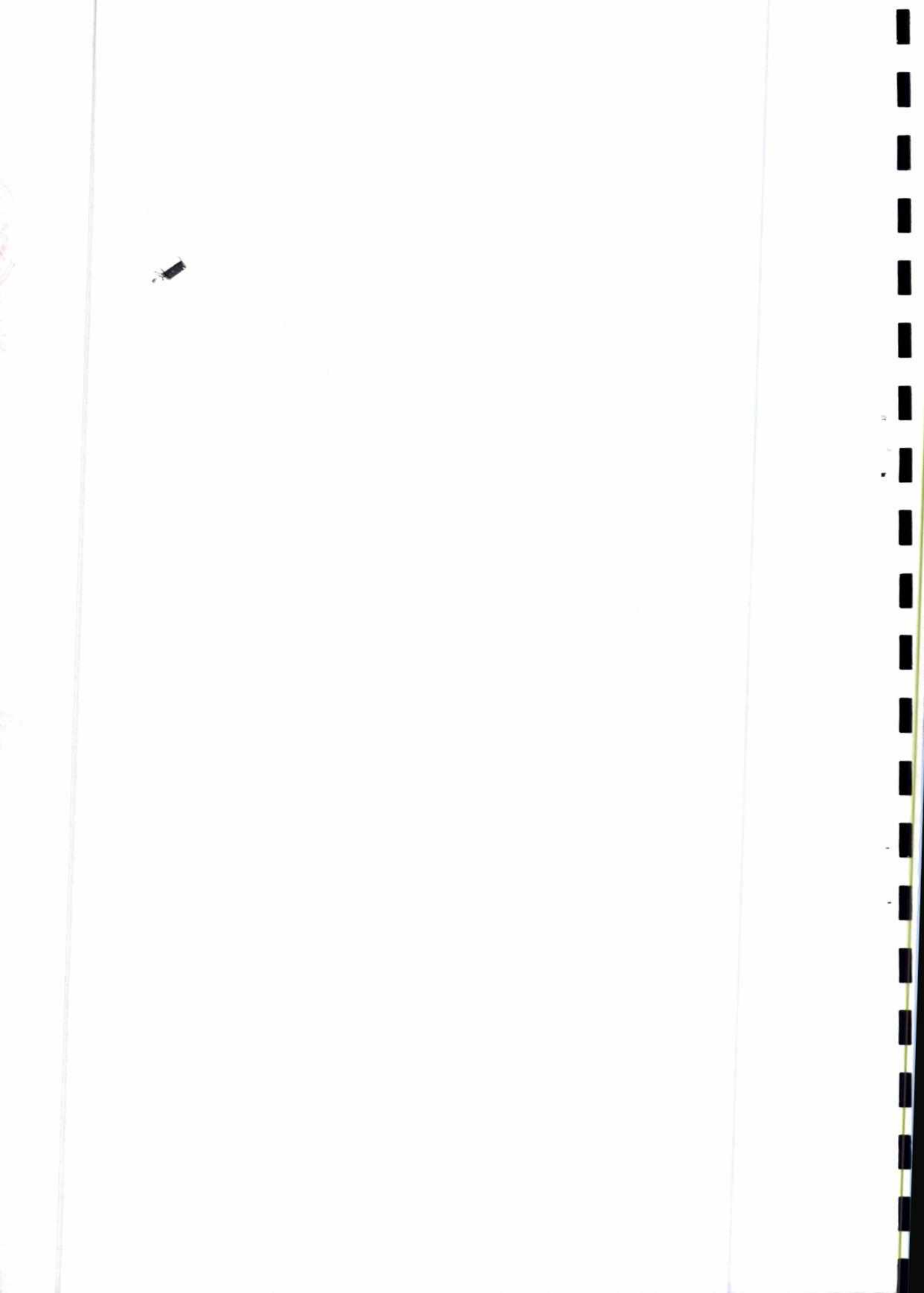
Nhà đầu tư	Quốc gia	Cuối năm		Đầu năm	
		Giá trị (ngàn đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (ngàn đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một TV	Việt Nam	45.820.600	52,43	45.820.600	52,43
Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	Việt Nam	18.400.000	21,05	18.400.000	21,05
Công ty TNHH TM DV Phan Thành	Việt Nam	7.500.000	8,58	7.500.000	8,58
Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Ninh Thuận	Việt Nam	5.500.000	6,29	5.500.000	6,29
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	Việt Nam	5.000.000	5,72	5.000.000	5,72
Tổng Cty TNHH MTV Phát triển Nhà Bến Thành	Việt Nam	3.464.800	3,96	3.464.800	3,96
Tổng Cty "SCIC,VN" Quản lý vốn Nhà Nước	Việt Nam	663.000	0,76	663.000	0,76
Công ty CP Muối Ninh Thuận	Việt Nam	350.000	0,40	350.000	0,40
Công ty TNHH TM Xây Dựng Sơn Long Thuận	Việt Nam	347.400	0,40	347.400	0,40
Các cổ đông khác	Việt Nam	354.200	0,41	354.200	0,41
Cộng		87.400.000	100,00	87.400.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 117 (31/12/2014: 128).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh khách sạn nhà hàng.
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.
- Kinh doanh phòng hát karaoke.
- Kinh doanh dịch vụ xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng BIDV.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.

4.2. Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

trình bày lại một số thông tin sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.22.

4.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.6. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

4.7. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 – 10 năm
▪ TSCĐ hữu hình khác	08 – 25 năm

4.10. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.11. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Công ty thuê đất tại Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận. Tiền thuê đất được trả hàng năm.

4.12. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

4.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.15. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Công ty đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

4.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.17. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phản công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong năm.

4.20. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.22. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	285.099.968	108.569.068
Tài sản ngắn hạn khác	-	176.530.900

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích)

	Năm trước (Được báo cáo lại)	VND Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.559.071.668	26.644.653.526
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	85.581.858

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm	VND Đầu năm
Tiền mặt	10.881.425	748.414.947
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	488.149.953	632.231.269
Tiền đang chuyển	-	12.955.216
Cộng	<u>499.031.378</u>	<u>1.393.601.432</u>

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi quyền chọn với kỳ hạn quyền chọn 12 tháng và kỳ hạn gốc 03 tháng, lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6 - 6,5%/năm. Công ty được quyền rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ vốn gốc.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Cuối năm	VND Đầu năm
Công ty Du lịch Ánh Sao Xanh	79.700.335	-
Các khách hàng khác	582.724.464	502.597.474
Cộng	<u>662.424.799</u>	<u>502.597.474</u>

Trong đó, phải thu của khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 7.

Công ty Du lịch Lữ Hành Sài Gòn	9.320.379	87.139.980
---------------------------------	-----------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

5.4. Hàng tồn kho

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	167.918.631	-	218.869.901	-
Công cụ, dụng cụ	131.244.067	-	85.668.943	-
Hàng hóa	591.260.275	-	665.023.700	-
Cộng	890.422.973	-	969.562.544	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	60.292.437.980	11.646.851.554	3.207.557.855	1.825.652.862	76.972.500.251
Mua trong năm	-	-	-	36.227.272	36.227.272
Số dư cuối năm	60.292.437.980	11.646.851.554	3.207.557.855	1.861.880.134	77.008.727.523
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	13.373.082.404	6.637.856.434	1.285.846.934	977.423.371	22.274.209.143
Khấu hao trong năm	1.454.454.261	704.055.196	258.505.038	98.441.122	2.515.455.617
Số dư cuối năm	14.827.536.665	7.341.911.630	1.544.351.972	1.075.864.493	24.789.664.760
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	46.919.355.576	5.008.995.120	1.921.710.921	848.229.491	54.698.291.108
Tại ngày cuối năm	45.464.901.315	4.304.939.924	1.663.205.883	786.015.641	52.219.062.763

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.969.902.878 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	VND
Khoản mục	Phần mềm máy tính
Nguyên giá:	
Số dư đầu năm	127.952.000
Số dư cuối năm	127.952.000
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số dư đầu năm	127.952.000
Số dư cuối năm	127.952.000
Giá trị còn lại:	
Tại ngày đầu năm	15.993.700
Tại ngày cuối năm	-

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 127.952.000 VND

5.7. Chi phí trả trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.712.300.550	1.753.828.144
Các khoản khác	88.303.291	250.650.086
Cộng	1.800.603.841	2.004.478.230
Dài hạn:		
Chi phí trả trước về công cụ dụng cụ	693.726.377	905.830.713
Các khoản khác	247.841.957	205.134.452
Cộng	941.568.334	1.110.965.165

5.8. Phải trả người bán ngắn hạn

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Bà Ngô Thị Hương	101.119.200	101.119.200	209.254.850	209.254.850
Bà Cao Thị Hữu Hạnh	108.073.300	108.073.300	132.611.200	132.611.200
Phải trả cho các đối tượng khác	475.533.218	475.533.218	698.680.195	698.680.195
Cộng	684.725.718	684.725.718	1.040.546.245	1.040.546.245

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

5.9. Phải trả ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	16.732.545
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	19.805.465	19.805.465
Bảo hiểm khách ngủ tại khách sạn	159.476.500	159.476.500
Phí từ thiện – Xem thêm mục 7	66.014.000	59.924.000
Phí phục vụ	312.460.280	451.922.630
Các khoản phải trả, phải nộp khác	271.414.522	262.895.882
Cộng	829.170.767	970.757.022

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

5.10. Vốn chủ sở hữu

5.10.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	87.400.000.000	240.696.885	137.610.700	(17.714.125.277)	70.064.182.308
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.102.239.145	1.102.239.145
Số dư đầu năm nay	87.400.000.000	240.696.885	137.610.700	(16.611.886.132)	71.166.421.453
Lãi trong năm nay	-	-	-	405.518.681	405.518.681
Số dư cuối năm nay	87.400.000.000	240.696.885	137.610.700	(16.206.367.451)	71.571.940.134

5.10.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một TV	45.820.600.000	45.820.600.000
Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	18.400.000.000	18.400.000.000
Công TNHH TM DV Phan Thành	7.500.000.000	7.500.000.000
Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Ninh Thuận	5.500.000.000	5.500.000.000
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	5.000.000.000	5.000.000.000
Tổng Cty TNHH MTV Phát triển Nhà Bền Thành	3.464.800.000	3.464.800.000
Tổng Cty "SCIC, VN" Quản lý vốn Nhà Nước	663.000.000	663.000.000
Công ty CP Muối Ninh Thuận	350.000.000	350.000.000
Công ty TNHH TM Xây dựng Sơn Long Thuận	347.400.000	347.400.000
Vốn góp của các đối tượng khác	354.200.000	354.200.000
Cộng	87.400.000.000	87.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

5.10.3. Cổ phiếu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	874.000	874.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	874.000	874.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	874.000	874.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.10.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phần

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	405.518.681	1.102.239.145
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	874.000	874.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phần	464	1.261

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu khách sạn	9.753.970.428	11.142.469.863
Doanh thu nhà hàng	15.244.285.732	12.607.233.579
Dịch vụ lữ hành	936.921.386	161.621.213
Doanh thu khác	2.651.828.566	2.647.747.013
Cộng	28.587.006.112	26.559.071.668
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm mục 7.		
Công ty Dịch vụ lữ hành Du lịch Sài Gòn	1.102.436.351	768.379.356
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	308.733.033	59.022.701
Cộng	1.411.169.384	827.402.057

6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ khách sạn	6.532.127.450	6.395.092.648
Giá vốn dịch vụ nhà hàng	14.798.388.087	12.602.755.243
Giá vốn dịch vụ lữ hành	801.031.275	178.346.552
Giá vốn khác	3.246.546.842	3.539.308.714
Cộng	25.378.093.654	22.715.503.157

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	770.137.232	882.749.879
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.233.095	2.421.301
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.734.512	3.262.754
Cộng	784.104.839	888.433.934

6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu, khấu hao tài sản cố định	136.666.039	177.865.192
Chi phí nhân công	1.567.033.296	1.696.860.253
Thuế, phí, lệ phí	343.417.200	255.102.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	324.088.920	271.230.369
Chi phí khác bằng tiền	1.225.444.662	1.258.380.298
Cộng	3.596.650.117	3.659.438.174

6.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.512.987.318	7.762.309.313
Chi phí nhân công	10.802.832.260	10.410.125.769
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.515.455.617	2.764.901.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.406.818.854	3.041.609.177
Chi phí khác bằng tiền	2.881.942.497	2.395.054.462
Cộng	27.120.036.546	26.373.999.961

6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	405.518.681	1.102.239.145
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	186.522.754	232.708.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(9.734.512)	(3.262.754)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính (chưa trừ chuyển lỗ)	582.306.923	1.331.684.391
Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(582.306.923)	(1.331.684.391)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (đã trừ chuyển lỗ)	-	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ, lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện.

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	Công ty mẹ
2. Công ty Dịch vụ lữ hành Du lịch Sài Gòn	Công ty có cùng Công ty mẹ
3. Công ty Cổ phần vận chuyển Sài Gòn Tourist	Công ty có cùng Công ty mẹ

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải thu		
Công ty Dịch vụ lữ hành Du lịch Sài Gòn – Xem thêm mục 5.3	9.320.379	87.139.980

	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải trả khác		
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – Xem thêm mục 5.9	(66.014.000)	(59.924.000)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Cung cấp dịch vụ – Xem thêm mục 6.1		
Công ty Dịch vụ lữ hành Du lịch Sài Gòn	1.102.436.351	768.379.356
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	308.733.033	59.022.701
Cộng	1.411.169.384	827.402.057

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được chi tiết như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	148.000.000	144.000.000
Lương Tổng Giám đốc	208.140.000	150.696.000
Lương các nhân viên quản lý chủ chốt khác	142.380.000	276.444.000
Cộng	498.520.000	571.140.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận

8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 5 năm, và được gia hạn 5 năm 1 lần.

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	339.201.200	244.689.880

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	339.201.200	339.201.200
Trên 1 năm đến 5 năm	678.402.400	1.017.603.600
Cộng	1.017.603.600	1.356.804.800

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 26 tháng 01 năm 2016.

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRẦN THỊ NGỌC THÚY

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THANH VÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THANH CƯỜNG



Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 1419 Quyền số 07 - SCT/BS

Ngày 12 tháng 3 năm 2016

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TÂN TÀI



Nguyễn Thị Đăng Thanh